

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày : 28 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh và ông Phạm Hữu Ái;

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Tuất-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 28/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 12/3/2024, đối với bị cáo:

NGUYỄN C (Tên gọi khác: L), sinh năm: 1994 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968;

Gia đình có 05 anh, chị, em, bị cáo là con út;

Vợ, con: chưa có;

Tiền án:

- Ngày 15/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 09/2017/HS-ST;

- Ngày 27/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 04 năm tù về tội “Hiếp dâm”, 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án số: 39/2017/HS-ST;

- Ngày 14/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 18/2017/HS-ST. Quyết định tổng hợp hình phạt số: 01/2017/QĐ-THHP ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận buộc Nguyễn C chấp hành hình

phạt chung là 09 năm 06 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Hiếp dâm”, “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2023, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 18/12/2023, tạm giữ ngày 19/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Thông Minh T1, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên Nguyễn C, sinh năm: 1994 (HKTT: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận), nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy. Thực hiện ý định, khoảng 17 giờ 00 ngày 18/12/2023, C đi bộ đến Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận với mục đích tìm tài sản của người dân ven đường để sơ hở thì lấy trộm. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, khi đến đường số A thuộc Thôn D, xã T, huyện H, C phát hiện chòi rẫy của anh Thông Minh T1, sinh năm: 1990 (HKTT: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) không có người trông coi. C liền đi đến cổng chòi lén lút tháo gỡ 01 khung cửa bằng sắt kích thước (1,4x1,4)m mang vác đi thì bị anh T1 phát hiện bắt giữ C giao cho Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận tại thời điểm ngày 18/12/2023: 01 khung cửa bằng sắt kích thước (1,4 x 1,4)m, khối lượng 13kg có giá trị 91.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: 01 khung cửa bằng sắt kích thước (1,4 x 1,4)m đã trả lại cho chủ sở hữu Thông Minh T1;

Về phần dân sự: Ông Thông Minh T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 22/02/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn C về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn C từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân; thống nhất với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác vi phạm pháp luật nhưng vào khoảng 18 giờ 30 ngày 18/12/2023, tại chòi rẫy của ông Thông Minh T1, thuộc Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Nguyễn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 khung cửa bằng sắt của ông T1 có giá trị 91.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Vì cần tiền để mua ma túy sử dụng, bị cáo đã nảy sinh ý định và lợi dụng tài sản sơ hở

của người khác để chiếm đoạt, chúng tỏ bị cáo có sự toan tính, chuẩn bị trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo từng bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hiếp dâm”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nghĩ nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho người dân. Bị cáo nhiều lần bị phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành án xong bị cáo vẫn không phục thiện, không lo làm ăn chân chính mà vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản, cho thấy bị cáo có thái độ bất chấp pháp luật, khó cải tạo. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 Khung cửa bằng sắt kích thước (1,4 x 1,4)m là vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thông Minh T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý nên không xem xét giải quyết.

3. Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2024); bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng